

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST

Ngày: 17/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và ông Nguyễn Đắc Quýnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2019, tại Trụ sở TAND huyện Nam Sách. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST, ngày 29/8/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1987 tại K, Đ, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Số 518, tổ 16, khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Phùng Thị T; có vợ là Đỗ Thị Y; có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn là 03 tháng kể từ ngày 10/10/2017.

Nhân thân: Ngày 27/8/2010 cơ quan CSĐT công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 điều 104 BLHS năm 1999, ngày 30/8/2012 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Phạm Minh T (do người bị hại rút yêu cầu khởi tố).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, đến ngày 03/6/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số nhà 518, tổ 16, khu G, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Anh Vương Văn H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/5/2019, Phạm Minh T chở vợ là Đỗ Thị Y đến nhà Nguyễn Hữu H (là bạn chơi ngoài xã hội với T), sinh năm 1972 ở thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, T có nhờ H mua hộ ma túy đá để sử dụng, H không đồng ý mà cho T số điện thoại 0865829923 của người có ma túy bán để T liên lạc (T không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này). T đã dùng điện thoại OPPO lắp sim số 0986233129 của mình gọi vào số 0865829923 để đặt vấn đề mua 3.000.000đ ma túy đá. Người đó đồng ý và chỉ đường cho T đến khu vực thôn L, xã A, huyện N để giao dịch. T đi xe ô tô đến khu vực đã hẹn. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đến địa điểm đã hẹn và gặp một người thanh niên (người đó có dùng điện thoại điện vào máy điện thoại của T để xác nhận T đúng là người đã điện thoại trước đó). T đưa cho người thanh niên này 3.000.000đ và người này đưa cho T 01 gói nilon màu vàng bên trong đựng túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. T nhận gói ma túy giấu vào túi quần bỏ phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra đường quốc lộ 37 để bắt xe về thì bị Công an huyện Nam Sách kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 221/KLGD-PC09 ngày 02/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Minh T gửi đến giám định có khối lượng 4,909g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-NS ngày 28/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Minh T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/5/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 221/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 4,695gam Methamphetamine và túi nilon màu vàng hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu đen gắn 02 sim số 0986233129 và 0977706234 có số IMEI1: 869347030481415, số IMEI2: 869347030481407. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, tại đoạn đường thuộc

thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Minh T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,909gam, mục đích để bản thân sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tuy nhiên có 01 tiền sự: ngày 10/10/2017, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K, thị xã Đ ra quyết định số 159/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn là 3 tháng về hành vi sử dụng ma túy đá. Ngoài ra, năm 2010 bị cáo còn có hành vi cố ý gây thương tích đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố bị can theo quy định tại khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 30/8/2012 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với Phạm Minh T (do người bị hại rút yêu cầu khởi tố). Do vậy, đủ cơ sở để xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo T khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo T có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, công an có thu giữ của bị cáo T chiếc điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen gắn 02 sim số 0986233129 và 0977706234 có số IMEL1: 869347030481415, số IMEL2: 869347030481407 và 4,909gam Methamphetamine. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 4,695gam Methamphetamine, 01 túi nilon màu vàng đựng trong phong bì niêm phong số 221/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; túi nilon màu vàng hiện không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu, tiêu hủy; chiếc điện thoại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với đối tượng tên Nguyễn Hữu H vắng mặt tại địa phương; người chở xe ôm và người bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể; chủ thuê bao số điện thoại 0865829923 mang tên Nguyễn Việt L, sinh năm 2000 trú tại H, N, Hải Dương vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm việc được với những người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/5/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 221/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 4,695gam Methamphetamine và 01 túi nilon màu vàng hoàn lại sau giám định; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo T 01 chiếc

điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen gắn 02 sim số 0986233129 và 0977706234 có số IMEL1: 869347030481415, số IMEL2: 869347030481407.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang